

THỰC TRẠNG VIỆC SỬ DỤNG SÁCH TIẾNG ANH 10 HỆ 10 NĂM CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM TIẾNG ANH - TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Thị Phương Thảo^{1*}

¹Khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

Ngày nhận bài: 04/3/2021; Ngày chỉnh sửa: 12/5/2021; Ngày duyệt đăng: 14/5/2021

Tóm tắt

Tiếng Anh là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông từ lớp 3 đến lớp 12 giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh, góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung, để sống và làm việc hiệu quả hơn, để học tập tốt các môn học khác cũng như để học suốt đời. Vì vậy, đối với sinh viên sư phạm Tiếng Anh, việc biết cách khai thác và sử dụng hiệu quả sách Tiếng Anh là một yêu cầu cần có. Nghiên cứu nhằm tìm ra những khó khăn trong việc sử dụng sách Tiếng Anh 10 theo chương trình phổ thông 10 năm của sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4 chuyên ngành sư phạm Tiếng Anh - Trường Đại học Hùng Vương. Nghiên cứu giúp sinh viên giải quyết những khó khăn của mình để có thể thực hiện những tiết giảng thành công hơn, góp phần vào sự thành công và phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

Từ khóa: Sách Tiếng Anh 10, chương trình phổ thông, khó khăn.

1. Đặt vấn đề

Theo tài liệu “Chương trình giáo dục phổ thông chương trình Tiếng Anh” [1], Tiếng Anh là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông từ lớp 3 đến lớp 12. Là một trong những môn học công cụ ở trường phổ thông, môn Tiếng Anh không chỉ giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh mà còn góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung, để sống và làm việc hiệu quả hơn, để học tập tốt các môn học khác cũng như để học suốt đời. Ở cấp trung học phổ thông, việc dạy học Tiếng Anh giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh dựa trên nền tảng chương trình Tiếng Anh các cấp tiểu học và

trung học cơ sở, trang bị cho học sinh kỹ năng học tập suốt đời để không ngừng học tập và phát triển năng lực làm việc trong tương lai [5].

Mục tiêu cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh là giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp). Các kỹ năng giao tiếp và kiến thức ngôn ngữ được xây dựng trên cơ sở các đơn vị năng lực giao tiếp cụ thể, trong các chủ điểm và chủ đề phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh phổ thông nhằm giúp các em đạt được các yêu

*Email: phuongthao.hvu@gmail.com

cầu quy định trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam [2], [4].

Hiện nay, chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm đã được thực hiện ở hầu hết các trường. Chương trình môn tiếng Anh ở trung học phổ thông, hệ 10 năm, được thiết kế theo quan điểm dạy ngôn ngữ giao tiếp (communicative language teaching - CLT) coi hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp như nghe, nói, đọc, viết là mục tiêu cuối cùng của quá trình dạy học. Kiến thức ngôn ngữ như phát âm, từ vựng, ngữ pháp được xem là phương tiện, điều kiện để hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp. Nội dung dạy học trong chương trình môn tiếng Anh, hệ 10 năm, ở trung học phổ thông được bắt đầu bằng việc lựa chọn các chủ đề. Cách tiếp cận này tạo cơ sở để lựa chọn và sắp xếp nội dung ngữ liệu.

Đối với sinh viên ngành đại học sư phạm Tiếng Anh thì việc trau dồi các kỹ năng sư phạm, các kiến thức chuyên môn cũng như việc tiếp cận với các chương trình THCS, THPT từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường là một yêu cầu bắt buộc. Hơn thế nữa, khi đi thực tập, sinh viên được tiếp cận phần đa với chương trình sách giáo khoa Tiếng Anh 10 hệ 10 năm nên sinh viên cần nắm được nội dung, chương trình và những yêu cầu cần đạt được đối với một bài dạy thiên về dạy ngôn ngữ giao tiếp như chương trình hệ 10 năm này. Vì vậy, với kinh nghiệm còn hạn chế nên khi mới tiếp cận chương trình học, sinh viên sẽ không tránh khỏi những khó khăn.

Xuất phát từ lý do trên, bài viết này tiến hành phân tích những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi sử dụng sách Tiếng Anh 10 theo chương trình phổ thông 10 năm. Tổng hợp và đánh giá những khó khăn của sinh viên và đề xuất các giải pháp khắc phục những khó khăn đó.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu việc sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 10 hệ 10 năm của sinh viên lớp K15 ĐHSP Tiếng Anh và K16 ĐHSP Tiếng Anh.

2.2. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu là 16 sinh viên lớp K15 ĐHSP Tiếng Anh đã học xong học phần Thực tập 1 tại học kỳ 1 năm học 2019 - 2020 và học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên tại học kỳ 1 năm học 2020 - 2021 và 8 sinh viên lớp K16 ĐHSP Tiếng Anh vừa thực hiện xong học phần thực tập 1 năm học 2020 - 2021.

Đối với sinh viên lớp K16 ĐHSP Tiếng Anh, sinh viên đã được tiếp cận với chương trình Tiếng Anh phổ thông trong các học phần Lý luận dạy học và Phương pháp giảng dạy bộ môn 1 trước khi đi Thực tập sư phạm 1. Tại các học phần này, sinh viên được giảng viên hướng dẫn từng bước dạy các bài theo kỹ thuật dạy Từ vựng, Ngữ pháp, Ngữ âm, các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp các kiến thức về kỹ năng soạn giáo án, dự giờ hay kỹ năng về tổ chức các hoạt động dạy học. Mỗi bài học được thiết kế có phần lý thuyết, trong đó mô tả cụ thể về khái niệm của mỗi kỹ năng, các nguyên tắc thực hiện mỗi kỹ thuật dạy học, các bước thực hiện giảng dạy mỗi kỹ năng và các hoạt động điển hình để dạy mỗi kỹ năng đó. Sau mỗi bài học đều có phần câu hỏi thảo luận, phần thực hành (có yêu cầu sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 10 và 11) cho mỗi kỹ năng giảng dạy.

Đối với sinh viên lớp K15 ĐHSP Tiếng Anh, ngoài việc được học các học phần Lý luận dạy học, Phương pháp giảng dạy bộ môn 1, Phương pháp giảng dạy bộ môn 2, Thực tập sư phạm 1, sinh viên còn được học học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên và Thực tập sư phạm 2.

2.3. Công cụ nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng công cụ nghiên cứu là bảng câu hỏi khảo sát gồm 67 câu

hỏi dành cho sinh viên sư phạm tại Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Hùng Vương. Cụ thể như sau:

Câu hỏi số	Nội dung
1 → 6	Thực trạng việc dạy phần Getting Started của sinh viên.
7 → 15	Thực trạng việc dạy phần Language của sinh viên.
16 → 24	Thực trạng việc dạy phần Listening của sinh viên.
25 → 33	Thực trạng việc dạy phần Reading của sinh viên.
34 → 42	Thực trạng việc dạy phần Speaking của sinh viên.
43 → 51	Thực trạng việc dạy phần Writing của sinh viên.
52 → 57	Thực trạng việc dạy phần Communication and Culture của sinh viên.
58 → 65	Thực trạng việc dạy phần Looking back và Project của sinh viên.
66	Những khó khăn khác của sinh viên trong quá trình dạy các bài học
67	Đề xuất của sinh viên

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Thực trạng của việc sử dụng sách Tiếng Anh 10 (hệ 10 năm) của sinh viên sư phạm Tiếng Anh - Trường Đại học Hùng Vương

Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng của việc sử dụng sách Tiếng Anh 10 (hệ 10 năm) của sinh viên sư phạm Tiếng Anh

- Trường Đại học Hùng Vương được trả lời bởi 24 sinh viên lớp K16 ĐHSPT Tiếng Anh và K15 ĐHSPT Tiếng Anh. Nghiên cứu sử dụng thang đo 5 bậc của Likert với các mức độ tương ứng: 1 - Yếu; 2 - Chưa tốt; 3 - Bình thường; 4 - Tốt; 5 - Rất tốt. Kết quả của khảo sát cụ thể như sau:

Bảng 1. Số liệu đánh giá của sinh viên trong nội dung bài dạy phần Getting started

TT	Các nhận định	Số lượng (%)				
		1	2	3	4	5
I.	Phần Getting Started, em...					
1.	Biết cách dạy phần Nghe cho học sinh để dẫn dắt học sinh vào bài mới.			17 (70,8%)	7 (29,2%)	
2.	Biết cách hướng dẫn học sinh làm các nhiệm vụ sau nghe.			20 (83,3%)	4 (16,7%)	
3.	Biết cách thiết kế thêm các bài tập cho học sinh để tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học.		8 (33,3%)	16 (66,7%)		
4.	Biết cách thiết kế thêm các bài tập cho học sinh trên nền tảng công nghệ thông tin để tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học.		7 (29,2%)	17 (70,8%)		
5.	Biết cách kết hợp giữa các phần của bài học với nhau.		15 (62,5%)	9 (37,5%)		
6.	Đảm bảo thực hiện theo đúng phân phối chương trình là dạy trong 1 tiết học.				2 (8,3%)	22 (91,7%)

Nhìn từ bảng 1 có thể thấy tiêu chí 6 đảm bảo có thể thực hiện được theo đúng phân phối chương trình, đạt mức độ tích cực nhất với chỉ 2/24 sinh viên chiếm 8,3% tổng số người tham gia nhận định có thể thực hiện ở mức Tốt và 22/24 sinh viên (91,7%) có thể thực hiện ở mức Rất Tốt. Như vậy có thể thấy phần Getting started ở mỗi đơn vị bài học đóng một vai trò rất quan trọng góp phần giúp giáo viên định hướng nội dung của cả Unit đó cho học sinh. Tuy nhiên, có 3 tiêu chí sinh viên đang đánh giá ở mức độ Chưa Tốt với 33,3% sinh viên nói họ thực hiện chưa tốt việc thiết kế thêm các bài tập cho học sinh để tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học; 29,2% sinh viên nói họ thực hiện chưa tốt việc thiết kế thêm các bài tập cho học sinh trên nền tảng công nghệ thông tin để tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học và 62,5% sinh viên nói họ thực hiện chưa tốt

việc kết hợp giữa các phần của bài học với nhau.

Trong đó, 70,8% sinh viên đánh giá việc biết cách dạy phần Nghe cho học sinh để dẫn dắt học sinh vào bài mới, 83,3% sinh viên đánh giá việc biết cách thiết kế thêm các bài tập cho học sinh để tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học, 66,7% sinh viên đánh giá việc biết cách thiết kế thêm các bài tập cho học sinh để tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học, 70,8% sinh viên đánh giá việc biết cách thiết kế thêm các bài tập cho học sinh trên nền tảng công nghệ thông tin để tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học, và 37,5% sinh viên đánh giá việc biết cách kết hợp giữa các phần của bài học với nhau ở mức độ Bình Thường. Chỉ 29,2% sinh viên và 16,7% sinh viên đánh giá bản thân đang thực hiện ở mức Tốt các tiêu chí 1 và 2. Như vậy phần đa sinh viên đang đánh giá việc thực hiện các tiêu chí ở phần Getting started ở mức độ Bình Thường.

Bảng 2. Số liệu đánh giá của sinh viên trong nội dung bài dạy phần Language

TT	Các nhận định	Số lượng (%)				
		1	2	3	4	5
II.	Phần Language, em...					
7.	Biết cách dạy phần từ vựng cho học sinh để học sinh nắm được nghĩa của từ vựng.		12 (50%)	12 (50%)		
8.	Biết cách hướng dẫn học sinh sử dụng những từ vựng vừa học để đặt câu.		16 (66,7%)	8 (33,3%)		
9.	Biết cách hướng dẫn học sinh cách làm các bài tập liên quan đến từ vựng.		2 (8,3%)	20 (83,3%)	2 (8,3%)	
10.	Nắm vững quy tắc về phát âm và trọng âm và hướng dẫn được học sinh phân phát âm và trọng âm.		15 (62,5%)	9 (37,5)		
11.	Biết cách dạy phần ngữ pháp cho học sinh theo đường hướng giao tiếp.		17 (70,8%)	7 (29,2%)		
12.	Biết cách hướng dẫn học sinh làm bài tập liên quan đến ngữ pháp.			20 (83,3%)	4 (16,7%)	
13.	Biết cách sử dụng các ứng dụng công nghệ để thiết kế và giao bài tập thêm cho học sinh.		13 (54,2%)	7 (29,2%)	4 (16,7%)	
14.	Biết cách kết hợp giữa các phần của bài học với nhau.		17 (70,8%)	7 (29,2%)		
15.	Đảm bảo thực hiện theo đúng phân phối chương trình là dạy trong 1 tiết học (45 phút).	15 (62,5%)	9 (37,5)			

Từ bảng 2 có thể thấy tiêu chí 15 (việc đảm bảo thực hiện theo đúng phân phối chương trình là dạy trong 1 tiết học (45 phút) đang được sinh viên đánh giá mức độ thực hiện ở mức yếu chiếm 62,5% và ở mức chưa tốt chiếm 37,5%. Điều này đồng nghĩa với việc thời lượng là 45 phút cho phần Language như phân phối chương trình là quá ít cho sinh viên để thực hiện nội dung phần học này. Sinh viên đang đánh giá tiêu chí 9 và tiêu chí 12 ở mức tích cực với 83,3% sinh viên nắm

được cách hướng dẫn học sinh cách làm các bài tập liên quan đến từ vựng và bài tập liên quan đến Ngữ pháp và 8,3% và 16,7%, và 16,7% sinh viên nhận định họ đang thực hiện Tốt các tiêu chí này. Như vậy, đối với tiết học phần Language, sinh viên còn chưa phân bổ thời gian được 1 cách hợp lý các phần trong bài dạy cũng chưa biết cách kết hợp nhuần nhuyễn các phần với nhau, sinh viên cũng còn gặp khó khăn trong việc dạy Ngữ pháp theo đường hướng giao tiếp cho học sinh.

Bảng 3. Số liệu đánh giá của sinh viên trong nội dung bài dạy phần Listening

TT	Các nhận định	Số lượng (%)				
		1	2	3	4	5
III.	Phần Listening, em...					
16.	Biết cách dạy phần Pre-listening cho học sinh.			17 (70,8%)	7 (29,2%)	
17.	Biết cách dạy phần While-listening cho học sinh.			19 (79,2%)	5 (20,8%)	
18.	Biết cách dạy phần Post-listening cho học sinh.			19 (79,2%)	5 (20,8%)	
19.	Biết cách hướng dẫn học sinh kỹ năng làm bài nghe theo từng bước.			20 (83,3%)	4 (16,7%)	
20.	Biết cách kết hợp thiết bị dạy học và công nghệ trong dạy học kỹ năng nghe cho học sinh.		5 (20,8%)	15 (62,5%)	4 (16,7%)	
21.	Biết cách thiết kế các bài tập thêm cho học sinh nghe ở phần post-listening.		17 (70,8%)	7 (29,2%)		
22.	Biết cách sử dụng các ứng dụng công nghệ để thiết kế và giao bài tập thêm cho học sinh nghe ở phần post-listening.		15 (62,5%)	6 (25%)	3 (12,5%)	
23.	Biết cách kết hợp giữa các phần của bài học với nhau.		20 (83,3%)	4 (16,7%)		
24.	Thấy phù hợp theo phân phối chương trình là dạy trong 1 tiết học.				24 (100%)	

Dựa trên số liệu bảng 3, đối với tiết dạy kỹ năng Nghe, sinh viên nhìn chung đã có định hướng cho bài dạy rõ ràng hơn với số phần trăm sinh viên đánh giá họ thực hiện Tốt các tiêu chí 16, 17, 18, 19, 20, 22 đạt từ 12,5% đến 29,2% và ở tiêu chí 24, 100% sinh viên thấy phù hợp theo phân phối chương trình là dạy trong 1 tiết học (45 phút). Tuy nhiên còn một số tiêu chí sinh viên vẫn đánh giá mức độ thực hiện của họ ở mức chưa tốt như tiêu chí 20, 20,8% sinh viên đánh giá họ thực hiện kết hợp thiết bị dạy học và công

nghệ trong dạy học kỹ năng Nghe cho học sinh chưa tốt; tiêu chí 21, 70,8% sinh viên đánh giá việc thiết kế các bài tập thêm cho học sinh nghe ở phần Post-listening chưa tốt; tiêu chí 22, 62,5% sinh viên đánh giá họ thực hiện việc sử dụng các ứng dụng công nghệ để thiết kế và giao bài tập thêm cho học sinh nghe ở phần Post-listening chưa tốt và tiêu chí 23, 83,3% sinh viên đánh giá họ thực hiện việc kết hợp giữa các phần của bài học với nhau chưa tốt.

Bảng 4. Số liệu đánh giá của sinh viên trong nội dung bài dạy phần Reading

TT	Các nhận định	Số lượng (%)				
IV.	Phần Reading, em...	1	2	3	4	5
25.	Biết cách dạy phần Pre-reading cho học sinh.			18 (75%)	6 (25%)	
26.	Biết cách dạy phần While-reading cho học sinh.			20 (83,3%)	4 (16,7%)	
27.	Biết cách dạy phần Post-reading cho học sinh.		2 (8,3%)	15 (62,5%)	7 (29,2%)	
28.	Biết cách hướng dẫn học sinh kỹ năng làm bài đọc theo từng bước.			20 (83,3%)	4 (16,7%)	
29.	Biết cách thiết kế các bài tập thêm cho học sinh đọc ở phần Post-reading.		17 (70,8%)	7 (29,2%)		
30.	Biết cách sử dụng các ứng dụng công nghệ để thiết kế và giao bài tập thêm cho học sinh đọc.		14 (58,3%)	3 (12,5%)	7 (29,2%)	
31.	Biết cách hướng dẫn học sinh cách sử dụng từ vựng, cấu trúc câu của bài đọc và nội dung trong bài đọc vận dụng vào phần Discussion.		20 (83,3%)	4 (16,7%)		
32.	Biết cách kết hợp giữa các phần của bài học với nhau.		20 (83,3%)	3 (12,5%)	1 (4,2%)	
33.	Thấy phù hợp theo phân phối chương trình là dạy trong 1 tiết học.				24 (100%)	

Đối với tiết dạy kỹ năng Đọc, sinh viên đánh giá họ thực hiện Tốt các tiêu chí 26, 27, 28, 30 và 32 đạt từ 4,2% (tiêu chí 32 - biết cách kết hợp giữa các phần của bài học với nhau) lên đến 29,2% (tiêu chí 30 - biết cách sử dụng các ứng dụng công nghệ để thiết kế và giao bài tập thêm cho học sinh đọc). 100% sinh viên cũng đánh giá mức độ phù hợp của tiết học này trong thời lượng 45 phút là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu nhận thấy sinh viên còn đánh giá họ thực hiện chưa tốt ở tiêu chí 27 (8,3%), tiêu chí 29 (70,8%), tiêu chí 30 (58,3%), tiêu chí 31 (83,3%) và tiêu chí 32 (83,3%). Qua các số liệu cụ thể này, có thể thấy phần đa sinh viên còn đang đánh giá họ thực hiện chưa tốt việc kết hợp giữa các phần của bài học với nhau, chưa biết cách hướng dẫn học sinh cách sử dụng từ vựng, cấu trúc câu của bài đọc và nội dung trong bài đọc vận dụng vào phần Discussion và chưa biết cách thiết kế các bài tập thêm cho học sinh đọc ở phần Post-reading.

Theo số liệu nhóm nghiên cứu phân tích được từ đánh giá của sinh viên đối với tiết dạy kỹ năng Nói thì 100% sinh viên đánh giá thời lượng của tiết học là 45 phút là hoàn toàn hợp lý; 37,5% và 62,5% sinh viên đánh giá việc thực hiện phần Pre-speaking của họ đạt lần lượt theo mức độ Tốt và Bình thường. Trong khi 29,2% sinh viên đánh giá họ đang thực hiện tốt phần Post-speaking thì 8,3% sinh viên đánh giá họ thực hiện chưa tốt. Tuy nhiên, đối với các tiêu chí 38 (biết cách thiết kế các bài tập thêm cho học sinh đọc ở phần Post-speaking), tiêu chí 39 (biết cách sử dụng các ứng dụng công nghệ để thiết kế và giao bài tập thêm cho học sinh nói), tiêu chí 40 (biết cách hướng dẫn học sinh cách sử dụng từ vựng, cấu trúc câu và nội dung thông tin trong bài đọc để phát triển thành bài nói theo chủ đề) và tiêu chí 41 (biết cách kết hợp giữa các phần của bài học với nhau), có khoảng 58,3% sinh viên đến 79,2% sinh viên đánh giá họ thực hiện chưa tốt.

Bảng 5. Số liệu đánh giá của sinh viên trong nội dung bài dạy phần Speaking

TT	Các nhận định	Số lượng (%)				
		1	2	3	4	5
V.	Phần Speaking, em...					
34.	Biết cách dạy phần Pre-speaking cho học sinh.			15 (62,5%)	9 (37,5%)	
35.	Biết cách dạy phần While-speaking cho học sinh.			18 (75%)	6 (25%)	
36.	Biết cách dạy phần Post-speaking cho học sinh.		2 (8,3%)	15 (62,5%)	7 (29,2%)	
37.	Biết cách hướng dẫn học sinh kỹ năng nói theo từng bước.			20 (83,3%)	4 (16,7%)	
38.	Biết cách thiết kế các bài tập thêm cho học sinh đọc ở phần Post-speaking.		15 (62,5%)	9 (37,5%)		
39.	Biết cách sử dụng các ứng dụng công nghệ để thiết kế và giao bài tập thêm cho học sinh nói.		14 (58,3%)	7 (29,2%)	3 (12,5%)	
40.	Biết cách hướng dẫn học sinh cách sử dụng từ vựng, cấu trúc câu và nội dung thông tin trong bài đọc để phát triển thành bài nói theo chủ đề.		18 (75%)	5 (20,8%)	1 (4,2%)	
41.	Biết cách kết hợp giữa các phần của bài học với nhau.		19 (79,2%)	5 (20,8%)		
42.	Thấy phù hợp theo phân phối chương trình là dạy trong 1 tiết học.				24 (100%)	

Bảng 6. Số liệu đánh giá của sinh viên trong nội dung bài dạy phần Writing

TT	Các nhận định	Số lượng (%)				
		1	2	3	4	5
VI.	Phần Writing, em...					
43.	Biết cách dạy phần Pre-writing cho học sinh.			13 (54,2%)	11 (45,8%)	
44.	Biết cách dạy phần While-writing cho học sinh.			19 (79,2%)	5 (20,8%)	
45.	Biết cách dạy phần Post-writing cho học sinh.		4 (16,7%)	12 (50%)	8 (33,3%)	
46.	Biết cách hướng dẫn học sinh kỹ năng viết theo từng bước.			22 (91,7%)	2 (8,3%)	
47.	Biết cách thiết kế các bài tập thêm cho học sinh đọc ở phần Post-writing.		17 (70,8%)	7 (29,2%)		
48.	Biết cách sử dụng các ứng dụng công nghệ để thiết kế và giao bài tập thêm cho học sinh viết.		5 (20,8%)	15 (62,5%)	4 (16,7%)	
49.	Biết cách hướng dẫn học sinh cách sử dụng từ vựng, cấu trúc câu và nội dung thông tin trong bài đọc để phát triển thành bài viết theo chủ đề.		15 (62,5%)	5 (20,8%)	4 (16,7%)	
50.	Biết cách kết hợp giữa các phần của bài học với nhau.		17 (70,8%)	7 (29,2%)		
51.	Thấy phù hợp theo phân phối chương trình là dạy trong 1 tiết học.			4 (16,7%)	20 (83,3%)	

Đối với tiết dạy kỹ năng Viết, nhìn chung sinh viên có những đánh giá khá tích cực về mức độ thực hiện hiệu quả giờ dạy của họ với 83,3% sinh viên nhận định thời lượng 45 phút trên lớp để dạy viết cho học sinh là phù hợp; 16,7% sinh viên nhận định họ đang thực hiện việc hướng dẫn học sinh cách sử dụng từ vựng, cấu trúc câu và nội dung thông tin trong bài đọc để phát triển thành bài viết theo chủ đề và thực hiện việc thiết kế các bài tập thêm cho học sinh đọc ở phần Post-writing ở mức độ Tốt; lần lượt là 45,8%, 20,8% và 33,3% sinh viên nhận định họ đang thực hiện phần Pre-writing, While-writing và Post-writing cho học sinh ở mức độ Tốt; 8,3% sinh viên cũng nhận định họ đang thực hiện

việc hướng dẫn học sinh kỹ năng viết theo từng bước ở mức độ Tốt. Tuy nhiên, 16,7%, 70,8%, 20,8%, 62,5%, 70,8% sinh viên đánh giá lần lượt các tiêu chí 45 (biết cách dạy phần Post-writing cho học sinh), tiêu chí 47 (biết cách thiết kế các bài tập thêm cho học sinh đọc ở phần Post-writing), tiêu chí 48 (biết cách sử dụng các ứng dụng công nghệ để thiết kế và giao bài tập thêm cho học sinh viết), tiêu chí 49 (biết cách hướng dẫn học sinh cách sử dụng từ vựng, cấu trúc câu và nội dung thông tin trong bài đọc để phát triển thành bài viết theo chủ đề), tiêu chí 50 (biết cách kết hợp giữa các phần của bài học với nhau) ở mức độ chưa Tốt.

Bảng 7. Số liệu đánh giá của sinh viên trong nội dung bài dạy phần Looking back và Project

TT	Các nhận định	Số lượng (%)				
		1	2	3	4	5
VII.	Phần Looking back và Project, em...					
58.	Biết cách kết hợp giữa các phần của bài học với nhau.		20 (83,3%)	4 (16,7%)		
59.	Biết cách hướng dẫn học sinh cách làm bài phát âm và trọng âm.		18 (75%)	6 (25%)		
60.	Biết cách hướng dẫn học sinh cách làm bài từ vựng.			18 (75%)	6 (25%)	
61.	Biết cách hướng dẫn học sinh cách làm bài ngữ pháp.			22 (91,7%)	2 (8,3%)	
62.	Có ý tưởng sáng tạo trong việc hướng dẫn học sinh làm các dự án học tập.	5 (20,8%)	19 (79,2%)			
63.	Đa dạng hóa hoạt động dạy học theo dự án.	10 (41,7%)	14 (58,3%)			
64.	Biết sử dụng ứng dụng công nghệ trong dạy học theo dự án giúp học sinh phát triển tư duy sáng tạo.		15 (62,5%)	9 (37,5%)		
65.	Thấy phù hợp theo phân phối chương trình là dạy trong 1 tiết học (45 phút).			10 (41,7%)	14 (58,3%)	

Nhìn từ bảng số liệu trên, 58,3%, 25% và 8,3% sinh viên lần lượt đánh giá việc thực hiện các tiêu chí 65 (thấy phù hợp theo phân phối chương trình là dạy trong 1 tiết học (45 phút), tiêu chí 60 (biết cách hướng dẫn học sinh cách làm bài từ vựng)

và tiêu chí 61 (biết cách hướng dẫn học sinh cách làm bài ngữ pháp) đạt hiệu quả Tốt. Tuy nhiên có 10 sinh viên (41,7%) và 5 sinh viên (20,8%) đánh giá việc đa dạng hóa hoạt động dạy học và việc có ý tưởng sáng tạo trong việc hướng dẫn học sinh

làm các dự án học tập đang ở mức yếu và khoảng 2/3 sinh viên đánh giá tiêu chí 58 (biết cách kết hợp giữa các phần của bài học với nhau), tiêu chí 59 (biết cách hướng dẫn học sinh cách làm bài phát âm và trọng âm), tiêu chí 62 (có ý tưởng sáng tạo trong việc hướng dẫn học sinh làm các dự án học tập), tiêu chí 63 (đa dạng hóa hoạt động dạy học theo dự án) và tiêu chí 64 (biết sử dụng ứng dụng công nghệ trong dạy học theo dự án giúp học sinh phát triển tư duy sáng tạo) đang thực hiện ở mức độ Chưa Tốt.

Đối với 2 câu hỏi dạng mở, câu 66 (Ngoài những ý kiến trên, theo em, bản thân mình còn gặp những khó khăn gì trong quá trình dạy các bài học trong chương trình Tiếng Anh 10 (hệ 10 năm?) sinh viên không có thêm ý kiến gì về những khó khăn còn gặp phải và câu hỏi 67 (Em có đề xuất gì với giảng viên hướng dẫn học phần RLNVSP và Bộ môn Sư phạm Tiếng Anh, Khoa Ngoại ngữ để giúp đỡ em giải quyết những khó khăn trên hay không?), thì ngoài ra sinh viên đề xuất một số ý kiến như bảng sau:

Bảng 8. Một số ý kiến đề xuất của sinh viên

TT	Các ý kiến của sinh viên	Số lượng sinh viên
1	Chúng em cần được tham gia nhiều các buổi tập huấn, hội thảo về phương pháp giảng dạy dành cho giáo viên và những sinh viên sư phạm như chúng em.	5
2	Chúng em muốn được tham khảo giáo án từ các thầy cô dạy rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho chúng em.	7
3	Chúng em muốn được hướng dẫn chi tiết hơn về các phương pháp dạy học như phương pháp dạy học dự án, phương pháp dạy học theo nhiệm vụ,...	9
4	Chúng em muốn được học hỏi nhiều hơn về cách dạy học sử dụng công nghệ.	3
5	Chúng em muốn được tham khảo các giáo án tài liệu từ các anh chị khóa trước ở thư viện nhà trường.	1

Từ bảng trên có thể thấy, phần đa sinh viên đều đang yếu về phương pháp và kỹ năng giảng dạy bởi sinh viên chưa được thực tập nhiều và chưa có kinh nghiệm giảng dạy. Nhóm nghiên cứu nhận thấy đó là vấn đề tất yếu. Tuy nhiên, để sinh viên có thể khắc phục những khó khăn của sinh viên đang gặp phải, thì giáo viên hướng dẫn đặc biệt là các thầy cô giáo có nhiều năm kinh nghiệm hướng dẫn học phần rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cần có những buổi chia sẻ tọa đàm về phương pháp giảng dạy để sinh viên có thể tiếp cận được những phương pháp mới hiện đại, bắt nhịp được với xu hướng hiện nay. Ngoài ra, việc đề xuất sinh viên cần được tham gia các buổi hội thảo về phương pháp giảng dạy của giáo viên là hoàn toàn đúng đắn, bởi sinh viên có được tiếp cận với

những buổi hội thảo đó thì sinh viên mới có cơ hội được tiếp cận với chính các thầy cô đang phụ trách giảng dạy tại các trường THPT và nắm bắt được kịp thời những thay đổi về SGK và phương pháp dạy học mới. Thêm vào đó, đề xuất về việc xây dựng bộ cẩm nang gồm các loại giáo án, slide bài giảng mẫu cho sinh viên tham khảo cũng là sản phẩm mà nhóm nghiên cứu hướng đến.

4. Kết luận

Như vậy, sinh viên lớp K15 ĐHSP Tiếng Anh và K16 ĐHSP Tiếng Anh mặc dù đã được học, tiếp cận và thực hành giảng dạy các tiết dạy theo theo chương trình sách Tiếng Anh 10 hệ 10 năm nhưng vẫn còn rất nhiều những khó khăn như sinh viên còn chưa biết cách kiểm soát các hoạt động trong giờ học; sinh viên còn

chưa biết cách thiết kế các bài tập thêm đặc biệt là thiết kế các bài tập sử dụng công nghệ cho học sinh dựa theo mục tiêu bài học và dựa theo các bài tập học sinh đã thực hiện theo chương trình sách giáo khoa Tiếng Anh 10; sinh viên còn chưa biết cách dạy tiết học từ vựng cho học sinh sao cho hiệu quả cho số lượng từ vựng từng bài khác nhau và các từ vựng khó sử dụng hình ảnh để miêu tả và sinh viên còn chưa biết cách dạy phần dạy học dự án cho học sinh. Từ những khó khăn trên của sinh viên, nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp như xây dựng một bộ cẩm nang khắc phục những khó khăn khi sử dụng sách Tiếng Anh 10, xây dựng bộ giáo án chi tiết theo mẫu mới ban hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho một số bài dạy trong chương trình sách Tiếng Anh 10 và hướng dẫn chi tiết về phương pháp dạy học dự án và demo một số tiết dạy học dự án cho sinh viên.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- [3] Hoàng Văn Vân (2011). Chương trình và sách giáo khoa môn tiếng Anh trung học phổ thông, hệ chuẩn. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Ngoại ngữ 27 (2011) 96-106.
- [4] Nguyễn Minh Phong (2017). Dạy học chương trình Tiếng Anh thí điểm: Kinh nghiệm của người trong cuộc. Giáo dục và thời đại. Truy cập ngày 25/02/2021, từ < <https://giaoducthoidai.vn/trao-doi/day-hoc-chuong-trinh-tieng-anh-thi-diem-kinh-nghiem-cua-nguoi-trong-cuoc-2881451.html>>.
- [5] Lê Văn Canh (2009). Những vướng mắc trong việc nâng cao chất lượng dạy Tiếng Anh ở trường phổ thông và các giải pháp. Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội.

CURRENT SITUATION OF USING THE TEXTBOOK ENGLISH 10 IN THE 10-YEAR GENERAL EDUCATION PROGRAM OF PEDAGOGICAL STUDENTS AT HUNG VUONG UNIVERSITY

Nguyễn Thị Phương Thảo¹

¹*Faculty of Foreign Languages, Hung Vuong University, Phu Tho*

Abstract

English is a compulsory subject in the general education program from grades 3 to 12 to help students develop their ability to communicate in English, contribute to the formation and development of common skills to help them live, be more productive, learn other subjects better and learn during their life. Therefore, English pedagogy students must know how to exploit and use English books effectively. The study aims to find out the difficulties in using the textbook English 10 of the third and forth-year English pedagogical students - Hung Vuong University. The results of the study help students solve their problems so that they can deliver more successful lectures and gain success and development for their career in the future.

Keywords: *Textbook English 10, the general education program, difficulties.*